

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, nội dung vụ án như sau:

Vào một buổi trưa cuối tháng 5/2021, Trần Quang A gặp Nguyễn Giang Kh tại khu vực đài tưởng niệm gần quảng trường tỉnh Lào Cai. Do quen biết nhau từ trước và biết Kh có ma túy bán vì trước đó A đã 02 lần mua ma túy của Kh để sử dụng vì thế A đã đặt vấn đề hỏi mua ma túy của Kh để đem đi bán lấy tiền lãi chi tiêu cá nhân. Sau khi nghe A nói Kh nhất trí đồng thời thỏa thuận thống nhất giá bán ma túy cho A là 400.000 đồng/01 phân hêrôin có khối lượng 0,37gam, nếu mua 05 phân sẽ giảm còn 370.000 đồng/01 phân Hêrôin, bán ma túy xong thì A mới phải trả tiền cho Kh và cứ mua ma túy lần sau mới phải trả tiền lần trước. Để tránh cơ quan chức năng phát hiện, Kh và A thống nhất không giao, nhận ma túy và tiền trực tiếp với nhau mà Kh sẽ để ma túy ở một địa điểm đã hẹn trước để cho A tự đến lấy, khi A đến lấy ma túy thì trả số tiền mua ma túy hôm trước cho Kh và sẽ để số tiền đó vào vị trí vừa nhận ma túy, còn việc A bán ma túy cho ai Kh không biết. Chiều tối ngày 06/6/2021, Nguyễn Giang Kh mua khoảng 40gam ma túy với giá 30.000.000 đồng của một người đàn ông tên Phong (không xác minh được lai lịch). Kh chia số ma túy mua được thành các túi nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi thỏa thuận thống nhất Kh và A đã mua bán ma túy với nhau 03 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 18 giờ ngày 06/6/2021, có một người đàn ông không quen biết gọi điện thoại cho Trần Quang A giới thiệu tên là Toàn hỏi mua 01 phân ma túy hêrôin. A và Toàn thống nhất giá là 450.000 đồng/01 phân hêrôin, địa điểm giao ma túy tại khu vực đường tỉnh lộ đoạn qua cổng Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai khoảng 300 mét thuộc khu vực xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai. Sau đó A gọi điện thoại cho Kh để hỏi mua 01 phân ma túy hêrôin với giá 400.000 đồng. Kh nhất trí rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R2-0620 mang theo một gói ma túy bên ngoài có ghi “0,37” đến khu vực đỉnh dốc đường 19/5 thuộc phường Bình Minh đặt tại gốc cây giáp tường phân hiệu Đại học Thái Nguyên rồi chỉ chỗ cho A đến lấy ma túy. Lấy được ma túy A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K8-7119 mang đến điểm hẹn bán cho người đàn ông tên Toàn với giá tiền 450.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 08 giờ ngày 07/6/2021, có một người đàn ông không quen biết gọi điện cho Trần Quang A giới thiệu tên là Sơn hỏi mua 02 phân ma túy hêrôin. A và Sơn thống nhất giá bán ma túy là 900.000 đồng, địa điểm giao ma túy ở khu vực vườn hoa đầu cầu Phố Mới thuộc phường Lào Cai, thành phố Lào Cai. Sau đó A gọi điện cho Kh hỏi mua 02 phân hêrôin với giá 800.000 đồng. Kh nhất trí và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R2-0620 mang theo một gói ma túy bên ngoài có ghi số “0,74” đến khu vực sân vận động B9 thuộc phường Bình Minh đặt dưới đất rồi thông báo cho A tự đến lấy. Khi

đến nhận ma túy A đặt dưới mặt đất số tiền 400.000 đồng tiền mua ma túy lần thứ nhất để trả cho Kh và nhặt hòn đá nhỏ đặt lên số tiền đó rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K8-7119 đến điểm hẹn bán ma túy cho Sơn với giá tiền 900.000 đồng. Còn Kh đứng cách đó khoảng 20 mét quan sát, khi A vừa đi liền đi đến cầm số tiền 400.000 đồng rồi đi về.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 08/6/2021, có một người đàn ông không quen biết gọi điện thoại cho Trần Quang A giới thiệu tên là Đạt và hỏi mua 05 phân hêrôin. A và Đạt thỏa thuận giá bán ma túy là 02 triệu đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực gốc đa thuộc thôn Sơn Mãn 2, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai. Sau đó A gọi điện thoại cho Kh để hỏi mua 05 phân hêrôin với giá 1.850.000 đồng. Kh đồng ý. Do Đạt mua ma túy số lượng nhiều nên A bảo Kh cho thêm một gói nhỏ ma túy để cho Đạt không lấy tiền. Đến khoảng 09 giờ, Kh gọi điện hẹn A đến đỉnh dốc B9 thuộc phường Bình Minh để nhận ma túy. Kh cầm theo 02 gói ma túy hêrôin điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R2-0620 đi từ phòng trọ đến khu vực đỉnh dốc đường 19/5 thuộc phường Bình Minh đặt tại gốc cây giáp tường phân hiệu Đại học Thái Nguyên. A cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K8-7119 đi đến nhặt 02 gói ma túy Kh đặt ở gốc cây lên, gói nhỏ A cho vào túi áo ngực bên trái, gói to cho vào túi quần phía sau bên trái rồi để lại tại gốc cây số tiền 800.000 đồng là tiền mua ma túy lần thứ hai để trả cho Kh và lấy hòn đá nhỏ đặt chèn lên số tiền đó. Sau đó A mang ma túy đi bán cho Đạt, còn Kh đang đứng cách đó một đoạn đi đến lấy 800.000 đồng. Khi A đi đến khu vực thôn Sơn Mãn 2, xã Vạn Hòa thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Đến tối cùng ngày Nguyễn Giang Kh cũng bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 136 ngày 10/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Quang A ngày 08/6/2021, tại thôn Sơn Mãn 2, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai có tổng khối lượng là 1,94 gam đều là loại chất ma túy hêrôine.

Tại Bản kết luận giám định số 137 ngày 11/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Giang Kh ngày 08/6/2021, tại tổ 13 A, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai có tổng khối lượng là 38,75 gam là loại chất ma túy hêrôine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Kh 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/6/2021. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Giang Kh 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Quang A; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Nguyễn Giang Kh kháng cáo xin giảm hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Giang Kh vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; bản thân bị cáo đã ly dị vợ, đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ; bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành chủ trương chính sách tại địa phương; bố đẻ bị cáo là thương bệnh binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, phải chịu di chứng chất độc màu da cam, cần phải có người chăm sóc; sau khi phạm tội bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, luôn chấp hành tốt nội quy của Trại tạm giam. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày trước khi bị bắt bị cáo là Giáo viên đã được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen và danh hiệu Giáo viên dạy giỏi nhưng không có tài liệu kèm theo, mong Tòa xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định... đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Kh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương; trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hậu quả hành vi phạm tội, thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 16 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày trước khi bị bắt bị cáo là Giáo viên đã được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen và danh hiệu Giáo viên dạy giỏi nhưng không có tài liệu kèm theo nên không được chấp nhận để xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Giang Kh; về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã ly hôn vợ, đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ; có bố đẻ là thương bệnh binh, hiện đang phải chịu di chứng chất

độc màu da cam, cần phải có người chăm sóc nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo đã ly hôn vợ, đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ; bị cáo có nhân thân tốt; bố đẻ bị cáo là thương bệnh binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, phải chịu di chứng chất độc màu da cam, cần phải có người chăm sóc; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi bị bắt bị cáo là Giáo viên đã được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen và danh hiệu Giáo viên dạy giỏi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ 01 phần hình phạt và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Giang Kh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Giang Kh trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Giang Kh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo khác; phù hợp biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của bị cáo khác, người làm chứng và các tài liệu, cùng chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 5/2021, bị cáo Nguyễn Giang Kh đã mua 41,80 gam hêrôine từ một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, mục đích để bán kiếm lời. Trong các ngày từ 06/6/2021 đến ngày 08/6/2021, các bị cáo Nguyễn Giang Kh và Trần Quang A đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: lần thứ nhất (ngày 06/6/2021): A mua 0,37 gam hêrôine của Kh với giá 400.000 đồng để bán cho người đàn ông tên Toàn (không xác minh được lai lịch) với giá 450.000 đồng. Lần thứ hai (ngày 07/6/2021), A tiếp tục mua 0,74 gam hêrôine của Kh với giá 800.000 đồng để bán cho người đàn ông tên Sơn (không xác minh được lai lịch) với giá 900.000 đồng. Lần thứ ba (ngày 08/6/2021) A mua 1,94 gam hêrôine của Kh với giá 1.850.000 đồng để bán cho người đàn ông tên Đạt (không xác minh được lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, tuy nhiên chưa kịp

giao ma túy cho Đạt thì A bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật; Nguyễn Giang Kh cũng bị bắt sau đó. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Giang Kh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm còn quy kết về hành vi phạm tội, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Trần Quang A, tuy nhiên bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Giang Kh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Quang Kh1 là thương bệnh binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đánh giá thái độ khai báo, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, mức độ hành vi phạm tội, mức độ tác động với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, để xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày trước khi bị bắt bị cáo là Giáo viên đã được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen và danh hiệu Giáo viên dạy giỏi nhưng không có tài liệu kèm theo nên không được chấp nhận và coi bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Giang Kh.

[6] Kháng cáo của bị cáo về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trước khi bị bắt, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo đã ly hôn vợ, đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ; có bố đẻ là thương bệnh binh, hiện đang phải chịu di chứng chất độc màu da cam, cần phải có người chăm sóc. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Giang Kh.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn

Giang Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Giang Kh; chấp nhận kháng cáo miễn hình phạt bổ sung của bị cáo Nguyễn Giang Kh; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Kh 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 08/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Giang Kh.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Giang Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TTG - Công an tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, P.HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài

